

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 81/2018/HSST

Ngày: 07/6/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bạch Quảng.

2. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Bảo Kiệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 07/6/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2018/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Trương Hoài Q (Tên gọi khác: CL). Sinh năm 1992 tại Gia Lai; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 01, phường P, TP.P, Gia Lai; nơi ở: 19/89 đường L, tổ 13, phường H, TP.P, tỉnh Gia Lai; trình độ văn hóa: 06/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Hoài T (đã chết) và bà Lộc Thị T (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: sinh ra và lớn lên tại thành phố P, tỉnh Gia Lai, đi học đến lớp 6 thì nghỉ học. Ngày 22 tháng 11 năm 2017, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị khởi tố. Bị khởi tố và áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng:

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1988; địa chỉ: 19/89 đường L, tổ 13, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

** Người làm chứng:*

- Anh Trương Quốc Đ, sinh năm 1992; địa chỉ: 19/89 đường L, tổ 13, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Ông Bùi Văn T, sinh năm 1972; địa chỉ: 55 đường L, tổ 3, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Chị Trương Thị Thu T, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 12, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 22/11/2017 tại đường H, Tổ 03, thuộc phường D, thành phố P, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố P phát hiện bắt quả tang Trương Hoài Q đang tàng trữ 01 gói nilon bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể màu trắng Q khai là ma túy Khay cùng 40 viên nén màu cam có hình chữ “B” Q khai là ma túy thuốc lắc. Số ma túy này Trương Hoài Q mua của người thanh niên tên H ở thành phố H (không rõ địa chỉ) gửi qua nhà xe Hồng Hải. Tất cả số ma túy trên được bỏ vào phong bì niêm phong theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: bị cáo có sử dụng ma túy, vào ngày 20/11/2017 Q đi đến ngã tư Trường Trung cấp Lâm nghiệp Tây Nguyên, thuộc phường C, thành phố P đón xe ô tô khách (không nhớ biên số xe và người điều khiển) gửi 20.000.000 đồng cho đối tượng nam thanh niên tên là H ở thành phố H, để H mua cho bị cáo 01 gói ma túy loại Khay và 40 viên ma túy loại thuốc lắc. Đến ngày 21/11/2017, sau khi mua được ma túy H gọi điện thoại báo cho bị cáo biết là ma túy đã gửi về thông qua xe ô tô khách của nhà xe Hồng Hải. Đến sáng ngày 22/11/2017, nhà xe Hồng Hải điện thoại báo cho bị cáo có gói hàng từ thành phố H gửi về đến nhà xe để nhận. Đến 09 giờ 30 phút cùng ngày khi đến bị cáo đọc số điện thoại của bị cáo, nhân viên nhà xe giao gói hàng cho bị cáo, bị cáo biết trong gói hàng là ma túy do H gửi về. Khi vừa nhận gói ma túy và đi ra ngoài thì bị cáo bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố P phát hiện bắt quả tang cùng với tang vật. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu đen kèm sim số; 01 chiếc điện thoại di động 1280 hiệu Nokia màu đen kèm sim số và 01 tờ giấy bên ngoài ghi số điện thoại 0975714418.

Tại Cáo trạng số 72/CTr-VKS ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố Trương Hoài Q, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm 0 khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38; Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Trương Hoài Q từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Qua trưng cầu giám định, tại Bản kết luận giám định số 06/KLGD ngày 28/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận:

“Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói nilon trong phong bì công niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng là 15,2086 gram loại Ketamine.

40 viên nén màu cam, hình chữ “B” trong 01 gói nilon trong phong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy có trọng lượng là 11,6383gram, loại MDMA”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Bản kết luận giám định số 06/KLGD ngày 28/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Ý kiến của người tham gia tố tụng:

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* chị Nguyễn Thị Thùy L: Lời khai tại hồ sơ: Chị và bị cáo chung sống cùng nhau, số ma túy trên là của bị cáo, việc bị cáo tàng trữ ma túy chị không biết.

** Người làm chứng:*

- Anh Trương Quốc Đ và ông Ông Bùi Văn Th: đều chứng kiến việc bị cáo bị bắt quả tang khi tàng trữ ma túy và xác nhận khi bị bắt quả tang bị cáo khai chất đang tàng trữ là ma túy.

- Chị Trương Thị Thu T: chị là nhân viên văn phòng xe khách Hồng Hải, chị là người liên lạc với Trương Hoài Q đến văn phòng xe khách Hồng Hải nhận hàng từ thành phố H gửi về, nhưng khi giao hàng chị không biết bên trong gói hàng gửi cho Q có chứa chất ma túy.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi, bản thân nhiều bệnh nặng, xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như lời khai của người làm chứng, biên bản khám xét và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Hoài Q đã tàng trữ ma túy để sử dụng. Lượng ma túy thu được của Trương Hoài Q là 15,2086 gram ma túy loại Ketamine và 11,6383 gram ma túy loại MDMA; hành vi của bị cáo đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm 0 khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đối với bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Tại điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 hướng dẫn: “Các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích”. Do vậy, khi quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo cần xem xét, áp dụng mức hình phạt quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Ma túy là chất thuộc phạm vi độc quyền quản lý của Nhà nước. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, hành vi này không chỉ tác động có hại trực tiếp đối với người sử dụng mà còn đối với cộng đồng xã hội. Hành vi này kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng đến sự bình yên của cộng đồng, trật tự, an toàn xã hội. Hành vi của các bị cáo phải nghiêm trị để răn đe và phòng ngừa chung đối với tội phạm.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo: Bản thân bị cáo là người sử dụng ma túy, bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy, nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu bản thân, bị cáo đã tàng trữ ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, gieo rắc hiểm họa ma túy cho xã hội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện để bị cáo cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết.

[6] Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, bản thân bị cáo mắc bệnh nặng: bán tắc ruột nguy cơ giảm tiểu cầu.... Vì vậy, hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định mức hình phạt.

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo không thu lợi cho nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Đối với, đối tượng nam thanh niên tên là H ở thành phố H mà Trương Hoài Q khai nhận là người đã bán ma túy cho Quốc, quá trình điều tra do Q không biết rõ họ tên, địa chỉ của đối tượng trên, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chưa có căn cứ xử lý. Hiện Cơ quan điều tra Công an thành phố P đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được đối tượng nam giới nêu trên, sẽ xem xét và xử lý sau là phù hợp.

[9] Xử lý vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, Model: N1, Imei: 354029059019670 màu đen kèm sim là công cụ bị cáo sử dụng nhận cuộc gọi của đối tượng bán ma túy là công cụ phạm tội; do vậy, cần tịch thu sung công; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, Model: 1280, Type RM-647, số Imei: 355862/01/623046/2 màu đen kèm sim là tài sản riêng của Trương Hoài Q, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo; 01 (một) phong bì niêm phong số 06/PC54 ngày 28/11/2017 của PKTHS - CA Gia Lai và 01 (một) tờ giấy bên ngoài ghi số 0975714418 là vật cấm tàng trữ, lưu hành không có giá trị sử dụng cần tiêu hủy.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trương Hoài Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Trương Hoài Q 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Căn cứ các điểm a và c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Trả cho bị cáo Trương Hoài Q: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, Model: 1280, Type RM-647, số Imei: 355862/01/623046/2 màu đen kèm sim (đã qua sử dụng, Chi cục không kiểm tra máy móc bên trong).

- Tịch thu Sung công: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, Model: N1, Imei: 354029059019670 màu đen kèm sim (đã qua sử dụng, Chi cục không kiểm tra máy móc bên trong).

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì niêm phong số 06/PC54 ngày 28/11/2017 của PKTHS - CA Gia Lai và 01 (một) tờ giấy bên ngoài ghi số 0975714418.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/4/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trương Hoài Q phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân Tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Những người vắng mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo tính từ ngày bản án được tổng đạt.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- UBND phường H và P;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Vũ Thu Hương